TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 03/8/2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Kiên Cường

Bà: Cao Thị Thu Ngà

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST - HNGĐ ngày 27/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th Th Ng, sinh năm 1979

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đ Qu Đ, sinh năm 1979

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. (Vắng mặt xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 của nguyên đơn Đ Th Th Ng trình bày giữa chị và anh Đ Qu Đ đã đăng ký kết hôn ngày 25/02/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ Đ H V, sinh ngày 22/9/2003 và cháu Đ N L Đ, sinh ngày 15/3/2009. Cháu V đã trên 18 tuổi, sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Ng là được nuôi dưỡng cháu Đ và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản vay chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẻ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Trong bản tự khai anh Đ đồng ý ly hôn với chị Ng, về con chung giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và khoản vay chung nếu có sau khi thụ án xong sẽ giải quyết sau. Tòa án đã tống đạt tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa cho của anh Đ nhưng anh Đ tại bản tự khai do đang thụ án nên anh yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt anh. Xét thấy bản tự khai của anh Đ là hợp lý có xác nhận của trại giam B Đ. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th Th Ng và anh Đ Qu Đ đã đăng ký kết hôn ngày 25/02/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của chị Ng xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng

Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th Th Ng được ly hôn anh Đ Qu Đ.

[3] Về con chung: Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ Th Th Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ N L Đ, sinh ngày 15/3/2009, tại bản tự khai anh Đ không đưa ra mực cấp dưỡng nuôi con nhưng để đảm bảo quyền lợi cho cháu Hội đồng xét xử buộc anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Tại bản tự khai anh Đ không nhớ rõ hiện nay có còn khoản vay chung nào không, nhưng chị Ng khai hiện nay các khoản vay chung không còn nữa nên nên không xem xét. Trường hợp anh Đ có yêu cầu về giải quyết khoản vay chung sau khi thụ án xong thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo vụ án khác.

[6] Án phí: Chị Đ Th Th Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000742 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Anh Đ Qu Đ phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th Th Ng được ly hôn anh Đ Qu Đ.

2. Về con chung: Đ Th Th Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ N L Đ, sinh ngày 15/3/2009, anh Đ Qu Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đ Th Th Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000742 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Anh Đ Qu Đ phải chịu và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (03/8/2023) bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND TT Qu Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn